

Bản án số: 278/2024/HS-PT

Ngày: 11/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 992/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Đăng D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST-GĐ&NCTN ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Đăng D, sinh ngày 19/3/2003; tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng M và bà Đào Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt;

2. Phạm Tùng A, sinh ngày 10/6/2001; tên gọi khác: Không; HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bình D1 và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt;

3. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/9/2005; tên gọi khác: Không; HKTT: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt

4. Vũ Văn M1, sinh ngày 30/10/2004; tên gọi khác: Không; HKTT: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động

tự do, trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Vương Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2023. Có mặt.

5. Hoàng Anh Tuấn T3, sinh ngày 18/9/2005; tên gọi khác: Không; HKTT: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công N và bà Trần Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2023. Có mặt.

6. Ngô Văn C, sinh ngày 03/11/2005; tên gọi khác: Không; HKTT: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M2 và bà Đỗ Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đăng D:

- Luật sư Nguyễn Huy A1 và luật sư Dương Hữu Đ, Văn phòng L1 - Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

- Luật sư Giáp Thị V1, Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh A2 - Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tùng A: Luật sư Hoàng Thế T4, Văn Phòng L2 - Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Bà Nguyễn Thị C1 - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh Tuấn T3: Ông Nguyễn Việt K - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C: Ông Nguyễn Văn H3 - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Số C, khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Hoàng Anh Tuấn T3: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà H, khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo Ngô Văn C: Ông Ngô Văn M2, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A, khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/9/2005; Vũ Văn M1, sinh ngày 30/10/2004; Hoàng Anh Tuấn T3, sinh ngày 18/9/2005; Ngô Văn C, sinh ngày 03/11/2005 cùng có hộ khẩu thường trú (HKTT): khu T, phường V, thành phố

B, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Dương Thành Đ1, sinh ngày 27/11/2007, HKTT: Khu E, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Quyết T5, sinh ngày 28/7/2007, HKTT: khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn Cát T6, sinh ngày 02/02/2005, HKTT: khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Đỗ Đăng D2, sinh năm 2003, HKTT: thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang là bạn bè, quen biết nhau (gọi là nhóm T6-D2). Khoảng hơn 01 giờ ngày 01/9/2022, T6 điều khiển xe mô tô Honda SH biển kiểm soát (BKS) 99B1-110.20 chở D2; Thanh T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 99G1-587.07 chở T3; M1 điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 99G1-494.12 chở C; T5 điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 99G1-641.95 chở Đ1 cùng nhau đi “lượn” quanh thành phố B (đi lòng vòng trên các tuyến đường trong thành phố B) thì gặp Ngô Văn Minh P1, sinh ngày 27/11/2007 (14 tuổi, 9 tháng 05 ngày tuổi), HKTT: thôn K, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô Honda gắn BKS 99H1-567.89 chở Nguyễn Xuân C2, sinh ngày 12/6/2005, HKTT: thôn K, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh cầm theo 02 tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 01m (do nhóm bạn của P1 đưa cho C2) đi cùng 07 nam thanh niên chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu trên 03 xe mô tô (gọi là nhóm P1-C2) ở khu vực Cột Đèn, đường L, thuộc địa phận khu B, phường V, thành phố B. Khi hai nhóm thanh niên gặp nhau thì một số người trong nhóm P1-C2 dùng dao đe dọa và ném vỏ chai bia thủy tinh về phía nhóm T6-D2. Nhóm T6-D2 tách nhau ra bỏ chạy. T6 điều khiển xe mô tô chở D2 đến nhà kho của gia đình Nguyễn Đức L, sinh ngày 02/9/2006, ở khu B, phường V, thành phố B (là bạn của nhóm T6-D2) lấy 01 két nhựa chứa khoảng 15 vỏ chai bia thủy tinh (vỏ chai bia) đưa cho D2. Sau đó, T6 điều khiển xe mô tô chở D2 ngồi sau ôm két vỏ chai bia đặt giữa hai người đi tìm nhóm P1-C2. Còn Thanh T chở T3 chạy vào quán ăn ở số B, đường N, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh của chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1985, HKTT: Khu A, phường Đ, thành phố B thì gặp Phạm Tùng A, sinh năm 2001, HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, Nguyễn Khắc T7, sinh năm 2001, HKTT: khu B, phường V, thành phố B và Trương Khắc T8, sinh ngày 08/6/2005, HKTT: khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đang ngồi ăn. Do quen biết nhau nên Tùng A hỏi Thanh T: “*Chúng mày bị làm sao?*”, Thanh T nói: “*Chúng em đang đi lượn thì bị đuổi đánh, thằng B (T6) cũng đang bị chúng nó đuổi đánh*”. Do Tùng A quen biết T6 nên Tùng A bảo Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 99G1-587.07 chở Tùng A đến nhà kho của gia đình L lấy 01 tuýp sắt dài 02m, 01 đầu ống tuýp gắn dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất 07cm, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn (*phóng lộn*). Thanh Tùng điều khiển xe mô tô BKS 99G1-587.07 chở Tùng A ngồi sau cầm phóng lộn đi tìm T6, D2 và nhóm P1-C2. Khi Thanh T điều khiển xe đi trên đường L đến khu vực Ngã 6, phường Đ, thành phố B thì gặp 04 nam thanh niên đi trên 02 xe mô tô (01 xe Exciter, 01 xe Wave) đi ngược chiều trên đường L. Nhầm tưởng 04 người này thuộc nhóm P1-C2 nên Thanh T điều khiển xe chở Tùng A đuổi theo thì 04 người trên giờ dao lên dọa. Tùng A cũng giờ phóng lộn lên, 04 người đi trên 02 mô tô điều khiển xe bỏ chạy. Xe Exciter chạy theo đường L về phía đài tưởng niệm H7; xe Wave chạy về đường T hướng ra cầu Đ. Thanh T điều khiển xe đuổi theo xe W khoảng 700 mét đến ngã tư đường T giao nhau với

đường H, Thanh T điều khiển xe mô tô ép được xe Wave dừng lại. Người ngồi sau xe Wave nhảy xuống xe chạy bộ và làm rơi 02 con dao xuống đường. Thanh T xuống xe đuổi theo thanh niên chạy bộ rồi dùng tay không đánh, đâm người này thì mọi người can ngăn nên Thanh T dừng lại còn Tùng A xuống xe nhặt 02 con dao cầm trên tay. Thanh T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Tùng A cầm theo 2 con dao và phóng lộn đi đến khu vực Cột Đèn thì gặp Khắc T7 điều khiển xe mô tô Honda Visson, BKS 99G1 - 625.55 chở T8. Tùng A đưa 02 con dao vừa nhặt cho T8, bảo T8 mang cất giấu ở nhà kho của gia đình L. Còn Tùng A và Thanh T quay lại quán ăn đêm của chị H4 để đón T3. Khoảng 02 giờ cùng ngày, T6 điều khiển xe mô tô BKS 99B1-110.20 chở D2 mang theo 01 két vỏ chai bia; Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 99G1-587.07 chở T3 và Tùng A cầm theo 01 phóng lộn; M1 điều khiển xe mô tô BKS 99G1-494.12 chở C; T5 điều khiển xe mô tô BKS 99G1-641.95 chở Đ1 đến đoạn đường L đoạn gần ngã 6, phường Đ, thành phố B. Tại đây, D2 lấy vỏ chai bia đưa cho T3, C, Đ1 mỗi người 02 vỏ chai. Cả nhóm tiếp tục đi trên các tuyến đường quanh thành phố B tìm nhóm P1-C2. Khi nhóm T6-D2 đi từ đường L rẽ vào đường H đến ngã tư giao nhau với đường B thuộc phường Đ, thành phố B thì gặp nhóm P1-C2. Tại đây, D2, T3, C, Đ1 cầm vỏ chai bia ném nhau với nhóm P1-C2 khoảng 05 phút thì nhóm của P1-C2 bỏ chạy. Nhóm T9-D2 đuổi theo khoảng 950m, đến nhà số G Đường N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (*cổng phụ trường Cao đẳng S1*) thì hai bên tiếp tục cầm vỏ chai bia ném qua lại nhau khoảng 05 phút. Sau đó, nhóm P1-C2 tách ra bỏ chạy về nhiều hướng khác nhau, trong đó 02 nam thanh niên đi trên xe Wave chạy về hướng Cung văn hóa thiếu nhi thì M1 chở C, T5 chở Đ1 đuổi theo nhưng không kịp nên M1, C, T5, Đ1 đi về quán Internet gần chung cư H, ở khu P, phường V, thành phố B chơi. Còn T9 chở Dương cầm theo 02 vỏ chai bia (*két nhựa D2 đã vứt đi*); Thanh T chở T3, Tùng A cầm theo 01 phóng lộn tiếp tục đuổi theo những người trong nhóm của P1-C2, đến Cột đồng hồ thì 01 xe mô tô tách ra chạy về đường L, T, T3, Tùng A đuổi theo đến cầu B không kịp nên quay lại. Khi Thanh T chở T3, Tùng A đến ngã tư đường L giao nhau với đường H thì gặp T9, D2 đang đuổi theo 01 xe mô tô khác hướng từ Ngã 6 đi về hướng Cột Đèn, Thanh T điều khiển xe chở Tùng A, T3 bám đuổi theo sau nhưng không kịp nên T9, D2, Thanh T, Tùng A và T3 dừng lại ở Cột Đèn. Khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, nhìn thấy P1 điều khiển xe mô tô chở C2 trên đường L đi từ hướng chung cư C đến Cột Đ thì T9 điều khiển xe BKS 99B1-110.20 chở Dương cầm 02 vỏ chai, Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 99G1-587.07 chở Tùng A cầm theo phóng lộn đuổi theo xe của P1, C2 chạy theo đường L về Trung tâm V2, còn T3 bỏ về. Khi 3 xe mô tô đuổi nhau chạy đến gần Trung tâm V2, thuộc phường S, thành phố B, xe mô tô do T9 điều khiển đuổi bám sát phía sau xe mô tô do P1 điều khiển; Thanh T thấy vậy điều khiển xe mô tô đi sang đường ngược chiều để chặn đầu. Vì vậy khi xe mô tô do P1 điều khiển chạy ngược chiều đến, Thanh T điều xe lao về phía xe P1 điều khiển; Tùng A nhảy xuống xe, dùng phóng lộn chém về phía P1, C2; P1 điều khiển xe tránh được, điều khiển xe chạy về hướng Cột Đèn. Cùng lúc này, T9 điều khiển xe mô tô đến, Tùng A đưa cho D2 cầm phóng lộn, D2 đưa cho Tùng A 02 vỏ chai bia thủy tinh. Sau đó, T9 tiếp tục điều khiển xe BKS 99B1-110.20 chở D2

cầm theo phóng lộn; Thanh T điều khiển xe BKS 99G1-587.07 chở Tùng A cầm theo 02 vỏ chai bia đuổi theo P1, C2 trên tuyến đường L đến Cột đồng hồ, rẽ vào đường N (Quốc lộ C). Khi xe T9, D2 đuổi theo đến khu vực cầu B thì bám sát phía sau xe P1, C2. Thấy vậy, C2 ném 02 tuýp sắt về phía sau nhằm ngăn cản T9, D2, Thanh T và Tùng A truy đuổi. Khi truy đuổi P1, C2 chạy qua cầu B khoảng 01km, đến đoạn qua cây xăng phường K, thành phố B thì xe của T9, Dương đuổi bám sát xe của P1, C2 (cách khoảng 1,5m – 2m), Dương cầm phóng lộn chém về phía P1, C2 nhưng không trúng. T9 tiếp tục điều khiển xe đuổi theo xe của P1, C2. Đến đoạn đường gần công Công ty D3, thuộc phường K, thành phố B thì T9 điều khiển xe từ phía sau vượt lên áp sát từ trái sang phải về phía xe của P1, trực bánh trước xe do T9 điều khiển cách trực bánh sau xe do P1 điều khiển khoảng 1,6m làm xe mô tô do P1 điều khiển mất lái lao vào vỉa bê tông bên phải đường theo chiều chạy, P1, C2 bị ngã văng xuống đường, xe mô tô bị hư hỏng. Khi P1, C2 bị ngã thì xe mô tô do T9 điều khiển theo quán tính chạy vọt qua nên T9 điều khiển xe chở D2 vòng quay lại dừng, đỗ gần chỗ P1, C2 bị ngã. Thấy C2 ngồi trên lề đường, T9 xuống xe, dùng chân phải đạp vào người C2 01 cái, dùng tay phải nắm 01 cái vào đầu C2; D2 xuống xe, tay phải cầm phóng lộn vút phần ống tuýp vào đầu C2 01 nhát rồi vút phóng lộn gần vị trí của C2 đang ngồi. Ngay lúc này Thanh T đèo Tùng A đuổi đến, thấy P1 nằm ở rìa đường, T9, D2 đang đánh C2 thì đỗ xe lại. Sau khi T9, D2 đánh C2 xong thì T9, D2, Thanh T, Tùng A bỏ mặc P1, C2 ở hiện trường đi về quán Internet gần chung cư H. Hậu quả Ngô Văn Minh P1 bị chết tại chỗ còn Nguyễn Xuân C2 sau đó được người dân phát hiện, đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B; Bệnh viện H8 từ 01/9/2022 đến ngày 26/9/2022 và từ ngày 01/12/2022 đến ngày 12/12/2022 thì ra viện. Ngoài việc T9, D2, Thanh T và Tùng A mang theo phóng lộn là công cụ nguy hiểm; sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm truy đuổi Ngô Văn Minh P1, Nguyễn Xuân C2 làm Ngô Văn Minh P1 bị chết, Nguyễn Xuân C2 bị tổn thương tích thì trước đó nhóm T9-D2 liên tục truy tìm và truy đuổi nhóm P1-C2 trên các tuyến đường H, H, Nguyễn Đăng Đ2, Nguyễn T10, Lý Thái T11, có tổng chiều dài khoảng 03km từ 02 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 01/9/2022. Người điều khiển xe mô tô trong hai nhóm thanh niên đều điều khiển xe chạy với tốc độ từ 80km/h đến 100km/h, lạng lách, đánh võng gây náo loạn, mất trật tự trên các tuyến đường, khu dân cư và khu phố có trụ sở cơ quan Nhà nước, tổ chức đóng trên địa bàn thành phố B.

* Khám nghiệm hiện trường vụ án

Hiện trường tại đường Q thuộc Km số 02+900, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi xảy ra vụ án là đoạn đường Quốc lộ 38 (QL38) thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. QL38 đoạn này chạy theo hướng B. Phía Đông là Công ty D3, phía Tây là công ty B1. Lòng đường rộng 14m được chia làm 02 chiều đường, mỗi chiều đường có 02 làn đường. Chọn cột điện số 05, phía Tây của đường làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải chiều từ thành phố B đi cầu Hồ làm chuẩn.

Trên mặt bó vỉa phía bên phải của chiều đường, có vết chà xát không liên tục, kích thước (35 x 0,15)m, đoạn liên tục dài 4,6m, điểm đầu cách điểm mốc 10,4m về phía Bắc Ninh, điểm cuối kết thúc tại vị trí xe mô tô (ký hiệu 01). Tương ứng với mép đường bên phải (phía Tây) có 01 tử thi là nam giới nằm sấp trên đường, mặt nghiêng về phía bên phải, đầu tử thi quay về hướng đi cầu Hồ, cách mép đường 0,4m, cách điểm mốc 1,1m. Hai chân quay về hướng Bắc Ninh, chân trái duỗi thẳng, gót chân trái cách mép đường 0,2m, chân phải hơi co, gót chân phải cách mép đường 0,15m (ký hiệu 02). Tại mặt vỉa hè ở phía đông của cột đèn số 05 có đám thịt, xương trên diện (20 x 27)cm, cách mép đường 0,5m (ký hiệu 03). Trên mặt bó vỉa và nền vỉa hè có đám dấu vết màu nâu đỏ, kích thước (70x20)cm (ký hiệu 04). Tương ứng với mép đường làm chuẩn là chiếc xe mô tô BKS: 99H1-567.89 đổ nghiêng bên phải lên bó vỉa phía bên phải đường, đầu xe quay về phía cầu H, đuôi xe quay về phía Bắc Ninh, trục sau của xe cách điểm mốc 24,6m (ký hiệu 05). Trên nền vỉa hè phía bên phải đường (phía tây), cách mép đường 1,9m, cách điểm mốc 19,6m có 01 con dao (dạng dao rựa) dài 49cm, chuôi dao màu đỏ, vàng bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 34cm, có một lưỡi sắc, bản rộng nhất 6,5cm (ký hiệu 06). Trên mặt đường cách mép đường làm chuẩn 3,9m, cách điểm mốc 0,5m có 01 chiếc dép tông màu trắng, chân phải (ký hiệu 07). Trên mặt đường cách mép đường làm chuẩn, cách điểm mốc 15,6m có 01 chiếc dép nhựa màu xanh trên có ghi chữ VIP, chân trái (ký hiệu 09). Trên mép đường tương ứng với mép đường làm chuẩn có vết trượt trên mặt đường KT (15,9 x 0,5)m, điểm đầu cách điểm mốc 09m, điểm cuối kết thúc tại vị trí xe mô tô (ký hiệu 10).

Hiện trường tại đường L, phường V, thành phố B, Bắc Ninh (bị xáo trộn hoàn toàn).

Nơi xảy ra sự việc tại đường L thuộc khu B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đoạn đường này chạy theo hướng Đông - T. Phía Nam đường là tòa nhà V và siêu thị M5, phía Bắc là siêu thị K2, phía Tây là Cột đồng hồ. Đường có 02 chiều phân cách bằng dải phân cách cứng ở giữa. Lòng đường mỗi chiều đường rộng 13,5m, gồm 02 làn đường xe cơ giới và 01 làn đường xe thô sơ. Tương ứng với mép đường phía nam, cách điểm giáp danh giữa toà nhà V và siêu thị M6 08m về phía Đông là vị trí xảy ra việc nhóm P1-C2 đe dọa nhóm T9-D2 làm nhóm T6-D2 bỏ chạy. Không thu giữ đồ vật, dấu vết, mẫu vật và phương tiện tại hiện trường.

Hiện trường tại ngã tư đường giao nhau giữa đường H và đường B thuộc phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (bị xáo trộn hoàn toàn)

Nơi xảy ra sự việc tại ngã tư đường giao nhau giữa đường H và đường B. Đường Huyền Q1 ở đoạn này chạy theo hướng Bắc - N, đường B ở đoạn này chạy theo hướng Đ3 - Tây. Phía Đông Nam của ngã tư là công viên N, phía Đông Bắc là khu đất trống, phía Tây Nam là công viên H, phía T là Bệnh viện S. Đường H đoạn này có 02 chiều đường phân cách bằng dải phân cách cứng ở giữa. Đường B có 02 chiều đường, phân cách bằng vạch sơn đứt đoạn. Tại phía Đông Bắc của ngã tư, trên đường H, sát mép đường phía Bắc, cách cột đèn tín hiệu giao thông 0,5m về phía Bắc là vị trí xảy ra sự việc (ký hiệu 01). Tại vị trí

gần chính giữa ngã tư, chính giữa đường H là vị trí xảy ra sự việc (ký hiệu 02) là vị trí nhóm T6-D2 tìm gặp và ném vỏ chai bia với nhóm P1-C4. Không thu giữ đồ vật, dấu vết, mẫu vật và phương tiện tại hiện trường.

Hiện trường tại đường N, phường Đ, thành phố B, Bắc Ninh (bị xáo trộn hoàn toàn).

Nơi xảy ra sự việc tại đường N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đoạn đường này chạy theo hướng Bắc - Nam, phía Đông là Trường Cao đẳng sư phạm, phía tây là nhà số G. Đường Nguyễn Đăng Đ2 có 02 chiều đường phân cách bằng vạch sơn đứt đoạn. Lòng đường rộng 15m. Trên mặt đường, cách mép đường phía tây 3,2m, tương ứng với chính giữa nhà số G ra đường là vị trí xảy ra sự việc nhóm P1-C4 bỏ chạy tới đây tiếp tục dừng lại ném vỏ chai bia với nhóm T6-D2. Không thu giữ đồ vật, dấu vết, mẫu vật và phương tiện tại hiện trường.

* Khám nghiệm tử thi Ngô Văn Minh P1:

Vùng trán bên phải ngay sát đường giữa và cách đường chân tóc trán 1,5cm đến toàn bộ nửa mặt bên phải có diện lõm da kích thước (17 x 9)cm, trên đó có nhiều vết bầm tụ máu và sây sát da. Biến dạng vùng trán phải và nửa mặt bên phải theo chiều từ trước ra sau. Vùng trán thái dương bên trái đến gò má trái cách đường giữa 4,5cm và cách đường chân tóc trán 2cm có diện sây sát da không liên tục kích thước (8,5 x 9)cm.

Bầm tụ máu và rách niêm mạc môi trên, môi dưới bên phải diện (6 x 4,5)cm. Gãy phức tạp xương hàm trên, xương hàm dưới. Khuyết răng số 1,2,3 hàm trên bên phải và răng số 2 hàm dưới bên phải.

Sờ nắn thấy lạo xạo xương vùng đốt sống cổ.

Vùng ngực phải sát với đường giữa có diện hằn và sây sát da không liên tục (17 x 12)cm. Gãy kín 1/3 giữa xương đòn bên trái.

Vùng ngực trái cách đường giữa 2cm cách dưới núm vú 2,5cm có diện hằn màu đỏ tím, kích thước (7 x 4)cm.

Vùng bụng phải ngang và cách ngang rốn 3cm có vết sây sát da không liên tục, kích thước (3 x 0,8)cm.

Vùng da bẹn có diện sây sát da, kích thước (7 x 9)cm.

Gãy kín cổ xương đùi bên phải. Mặt trước ngoài đầu gối phải có vết sây sát da nằm dọc, kích thước (11 x 4)cm; thành vết thương bầm dập, bờ mép nhám nhò. Gãy phức tạp đầu dưới xương đùi và xương bánh chè bên phải.

Tại các vị trí mặt sau nửa dưới cẳng tay phải; mặt trước đầu gối phải; mặt trước ngoài cổ chân phải đến mu bàn chân; mặt trước trong 1/3 dưới cổ chân trái đến mu bàn chân có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu;

Giải phẫu vùng đầu: Bầm tụ máu dưới da vùng trán phải kích thước (5x6)cm. Vỡ lún xương hộp sọ vùng trán phải diện (4x4,5)cm, xung quanh vết vỡ có nhiều vết nứt vỡ xương hình cung có bề lõm quay về vết vỡ xương, bầm tụ máu phần trước cơ thái dương bên phải, diện (2,5 x 3,5)cm.

Giải phẫu vùng ngực, bụng: Tụ máu vùng khoang liên sườn số 1 bên trái, gãy 1/3 giữa xương đòn bên trái, tụ máu mặt sau xương ức tương ứng khoang liên sườn 1 đến 4, diện (12 x 4)cm. Khoang lồng ngực hai bên có chứa nhiều máu loãng. Hai phổi xẹp, bề mặt phổi có nhiều vết bầm tụ máu; tụ máu rốn phổi hai bên. Bầm tụ máu vùng cuống tim, diện (11 x 4)cm, rách bán phần đoạn lên quai động mạch chủ, rách tiểu nhĩ bên phải, kích thước (1,5 x 1)cm. Tụ máu mạc treo ruột.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1473 ngày 13/9/2022 của Phòng K3, Công an tỉnh B kết luận:

Nguyên nhân chết của Ngô Văn Minh P1 là đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín.

* Đối với thương tích của Nguyễn Xuân C2:

Tại giấy chứng nhận thương tích số 7376/22 ngày 18/11/2022 của Bệnh viện H8 chứng nhận tình trạng thương tích ngày 01/9/2022 của C2 khi vào cấp cứu như sau:

CT Scanner ổ bụng: Hình ảnh khối máu tụ vùng tiểu khung bờ dưới khối này ngay trước vị trí chèn gạc có ổ chảy máu hoạt động. Nhiều bóng khí tự do kèm thâm nhiễm mỡ vùng tiểu khung, thành bụng trước hai bên, dọc cơ thắt lưng chậu hai bên, tầng sinh môn. Tụ dịch máu khoang sau phúc mạc và tiểu khung. Dịch tự do ổ bụng. Dày thành trực tràng. Vỡ cánh chậu cùng bên phải. Rộng khớp cùng - chậu hai bên. Toác khớp mu.

Sưng nề vùng bìu, tầng sinh môn, hậu môn đã nhét gạc. Siêu âm: Hình ảnh dịch nước tiểu không trong.

Ép khung chậu ấn đau. Sưng nề, hạn chế vận động háng 2 bên.

X. Quang: Toác khớp mu, vỡ cánh xương cùng chậu phải.

CT Scanner 64 dãy khớp háng 2 bên: Hình ảnh toác khớp mu, trật khớp cùng chậu hai bên. Gãy cánh xương cùng, bên phải. Ổ tụ máu lớn khoang ngoài phúc mạc bên trước trái tiểu khung lan xuống tầng sinh môn....

Mổ cấp cứu: Tầng sinh môn căng nề, vết thương thủng trực tràng mất liên tục ngay sát đường lược vị trí từ 12 3h (12-3 hay 1-2-3 giờ) kích thước 2x3cm đang chảy rỉ máu đỏ, cơ thắt hậu môn không tổn thương...Tiến hành khâu lỗ thủng trực tràng. Nội soi thăm dò, làm sạch hậu môn nhân tạo đại tràng Sigma. đưa đại tràng xích ma ra ngoài làm hậu môn nhân tạo kiểu bên trái, khâu kín niêm mạc đầu dưới.

- Mổ lần 2: Rạch da khớp mu, vén qua đường giữa, khoang trước bàng quang rất nhiều máu cục... Tiến hành lấy máu tụ, nẹp ép khớp mu C-arm.

Điều trị đến ngày 16 tháng 9 năm 2022 ra viện .

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 7377/22 ngày 18/11/2022 của Bệnh viện H8 chứng nhận tình trạng thương tích ngày 17/9/2022 của C2 như sau:

- Bệnh sử mổ khâu lỗ thủng trực tràng làm hậu môn nhân tạo, nẹp ép khớp mu...

Ngực - chậu vững, bụng mềm. Ấn đau hạ vị, cầu bàng quang (+).

Siêu âm: Vùng hạ vị có khối dịch - khí kích thước 70x66mm.

CT.Scanner ổ bụng: Hình ảnh ổ dịch khí trong vùng tiểu khung và cơ thẳng bụng trái (theo dõi ổ tụ máu đã dịch hóa). Nghi ngờ đường thông giữa niệu đạo gốc dương vật với hậu môn và trực tràng thấp và các ổ dịch khí trong phần mềm vùng tầng sinh môn và gốc dương vật.

- Bệnh viện đã xử trí: ... Đặt sonde bàng quang. Mô chuẩn bị: Rạch da mặt trước xương mu, bộc lộ ổ gãy xương mu cũ thăm trực tràng có vết thương thông với tiểu khung và ổ máu tụ, bên trong có máu cũ và nhiều dịch mủ. Tiến hành cắt lọc, làm sạch, lấy máu tụ, bơm rửa, khâu phục hồi.... Điều trị đến ngày 26 tháng 9 năm 2022 ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 3825/23 ngày 09/02/2023 của Bệnh viện H8 chứng nhận tình trạng thương tích ngày 01/12/2022 của C2 như sau:

- Bệnh sử mổ hậu môn nhân tạo đại tràng Sigma do vết thương tầng sinh môn cách 3 tháng.

- Hậu môn nhân tạo thông.

CT Scanner ổ bụng: Hình ảnh sau mổ hiện còn hậu môn nhân tạo vùng hố chậu trái. Ít dịch tự do ổ bụng. Dày nhẹ thành bàng quang. Thâm nhiễm phần mềm mặt trước khớp mu. Kết hợp xương khớp mu.

Bệnh viện đã xử trí: Mô chuẩn bị: Gỡ dính, cắt đoạn đại tràng nối ngay. Điều trị đến ngày 12 tháng 12 năm 2022 ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06 ngày 09/02/2023, Trung tâm pháp y Sở Y tế kết luận tổn thương cơ thể Nguyễn Xuân C2:

Thương tích vùng mạn sườn – hố chậu trái, cách rốn 4 cm: Đóng lỗ mở làm hậu môn nhân tạo, kích thước (5 x 4,5) cm, còn tiết dịch trắng đục, sẹo chưa liền. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm.... sẹo trung bình = 2%.

Thương tích vùng mạn sườn trái, cách rốn 11,5 cm: Đóng lỗ trocar (lỗ nội soi), kích thước (1,5 x 1,5) cm, còn tiết dịch trắng đục, sẹo chưa liền. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm... sẹo trung bình = 2%.

Thương tích tương ứng mặt trước khớp mu, phẫu thuật vít đinh và chỉ cố định xương mu gãy, kích thước (8 x 0,5) cm, màu hồng nhạt, sẹo liền tốt; còn 05 sẹo chân chỉ, kích thước 1,5 cm. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm..... sẹo lớn = 3%.

Diện thương tích vùng cùi – cụt, cách móm cụt 2 cm, loét tì đè, kích thước (3 x 2) cm, màu hồng nhạt, sẹo mờ. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm..... sẹo trung bình = 2%.

Gãy cánh xương cùi S1 bên phải. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Xương – Khớp.... = 6%.

Vỡ xương mu trái (Hình ảnh: Đinh vít và chỉ cố định khớp mu vỡ xương mu trái đã can). Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Xương – Khớp.....= 11%.

Thùng trực tràng sát đường lược. Đã khâu lỗ thùng nhưng còn bị dò kéo dài Áp dụng chương 4 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hoá... = 48%.

Cắt đoạn đại tràng nối ngay, đóng hậu môn nhân tạo. Áp dụng chương 4 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hoá..... = 48%.

Vỡ cánh chậu cùng bên phải. Không có căn cứ tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Trật khớp cùng chậu hai bên. Tại thời điểm giám định, không còn hình ảnh tổn thương. Không có căn cứ tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Hậu môn trĩ nội độ I. Là bệnh lý có trước. Không có căn cứ tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Căn cứ phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân C2 ở thời điểm giám định là: 79,35 %. Làm tròn 79% (Bảy mươi chín phần trăm). Cơ chế tác động ngoại lực bởi vật tày.

* Khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Blade, gắn BKS 99H1-567.89

Số khung: KLHJA3640GY102617, số máy: JA36E-0573877. Được xác định mang BKS thật là 99H1-248.34.

Nứt chấn bunn trước bánh trước, xung quanh vết nứt có diện trượt xước mất sơn màu đỏ, bám dính chất màu trắng xám, kích thước (35 x 11)cm;

Mặt ngoài bên phải chấn bunn trước, phía trước cách mặt đất 63cm có vết trượt xước, kích thước (4 x 4)cm;

Mặt ngoài giảm xóc bên phải bánh trước, cách mặt đất 25cm, có diện mài trượt xước, kích thước (20 x 4,5)cm;

Mặt ngoài bên phải chấn bunn sau phía trước, cách mặt đất 46cm, có vết trượt xước theo chiều từ trước về sau, kích thước (10 x 5,5)cm;

Mặt ngoài bên phải hộp lọc gió, cách mặt đất 50cm, có vết mài trượt, kích thước (6 x 2,5)cm;

Cong cần đạp phanh theo chiều từ trước về sau, ép sát vào bàn đạp chân trước bên phải;

Mặt trước và mặt ngoài cần đạp phanh có vết trượt xước màu trắng xám, kích thước (14 x 2)cm;

Bàn đạp chân trước bên phải cong theo chiều từ trước về sau, rách vỏ bọc cao su đầu ngoài bàn đạp chân, lộ lõi kim loại. Đầu ngoài lõi kim loại có vết mài trượt, kích thước (1,5 x 1,5)cm;

Mặt ngoài bên phải yên xe và mặt ngoài tay nắm bên phải đuôi xe, cách mặt đất 72cm có vết rách, trượt xước, kích thước (45 x 2)cm;

Gãy mắt mảnh đầu ngoài tay phanh, rách vỏ bọc cao su đầu ngoài tay lái bên phải. Xung quanh vết rách có diện trượt xước, kích thước (4 x 15)cm. Mặt ngoài thành lớp bên phải bánh trước, tại vị trí cách chân van 22cm theo chiều

quay tiến có vết trượt, kích thước (17 x 4)cm; Mặt ngoài thành lốp bên phải phía trước, cách chân van 24cm, ngược chiều quay tiến, có vết trượt, kích thước (40 x 2,5)cm;

Bên trái, bên trên và đằng sau xe không có dấu vết xước, gãy rách, không có dấu vết máu.

- Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99G1-587.07

+ Xịt lốp bánh sau, toàn bộ thành lốp và phần vành có bám dính chất dạng keo;

+ Mặt trên chắn bùn trước, bánh trước có nhiều vết xước đã cũ;

+ Cánh yếm bên trái, cách mặt đất lần lượt là 50cm và 67cm. Có 02 vết xước đã được cố định lại bằng băng dính màu đen, không có gương chiếu hậu hai bên;

+ Xe mô tô có ký tự được đóng trên khung xe RLHJA392XMY017774, dòng ký tự đóng trên thân máy JA39E-2133769;

- Xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, BKS: 99B1 – 110.20

+ Mép ngoài hai bên cánh yếm, mặt ngoài ốp nhựa hai bên thân xe, đầu ngoài hai bên tay phanh và hai bên tay lái có một vài vết trượt xước đã cũ;

* Kết quả giám định dấu vết:

Tại Kết luận giám định số 1724 ngày 24/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Dấu vết xước, mất sơn, nhựa tại mặt trên bên phải chắn bùn bánh trước, mặt ngoài giảm xóc bên phải bánh trước, mặt bên phải đệm ngồi, mặt ngoài bên phải tay nắm đuôi xe; dấu vết cong cần đạp phanh, bàn đạp chân trước bên phải trên xe mô tô BKS 99H1-567.89 (ảnh 2, 3, 4, 5, 6 trong bản ảnh giám định) có chiều từ trước về sau, hình thành do va chạm với vật có bề mặt cứng giống như bó vỉa bê tông tại hiện trường là phù hợp.

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 99H1-567.89, xe mô tô BKS 99B1 - 110.20 và xe mô tô BKS 99G1-587.07

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác trên xe mô tô BKS 99H1 - 567.89.

Tại Kết luận giám định số 1663 ngày 14/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

BKS 99G1-587.07 và 99B1-110.20 gửi giám định đúng với mẫu so sánh lưu tại Phòng K3 Công an tỉnh B.

BKS 99H1-567.89 gửi giám định không đúng với mẫu so sánh lưu tại Phòng K3 Công an tỉnh B.

Số khung, số máy của đóng trên xe mô tô BKS 99G1 – 587.07; 99B1 – 110.20; 99H1 – 567.89 là nguyên thủy, không bị tẩy xóa, đóng đục lại.

Tại Kết luận giám định số 7245 ngày 30/11/2022, Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

Mẫu nghi máu người ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1) gửi giám định là máu của Nguyễn Xuân C2.

Mẫu nghi xương người ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám định là xương của Ngô Văn Minh P1.

Trên con dao (ký hiệu M3) gửi giám định có bầm dính ADN của Nguyễn Xuân C2.

*** Hình ảnh camera giám sát thu được:**

Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu giữ các đoạn video tại C giám sát của quán A, bên QL 38 thuộc khu T, phường K, thành phố B; Camera giám sát nhà ông Lê Văn X, sinh năm 1963, ở đường Q thuộc khu T, phường K, thành phố B; Camera giám sát nhà anh Nguyễn Hữu T13, sinh năm 2003, ở khu B, phường V, thành phố B và Camera giám sát của Trung tâm công nghệ thông tin, Sở thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Ninh. Hình ảnh Camera ghi hình 03 xe mô tô truy đuổi nhau, 02 xe đi trước, đuổi cách nhau khoảng 1,5m đến 2m, xe thứ ba đi phía sau, cách 02 xe đi trước khoảng 30m đến 40m. Cơ quan điều tra đã cho các bị can xem Video trên. Các bị can khẳng định và xác nhận hình ảnh Camera giám sát ghi được là diễn biến quá trình T9, D2, Thanh T và Tùng A sử dụng xe mô tô truy đuổi Ngô Văn Minh P1 và Nguyễn Xuân C2.

*** Thực nghiệm điều tra:**

Ngày 26/5/2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Luật sư bào chữa, trợ giúp viên pháp lý cho bị can Tùng A, D2, Thanh T, Tùng A thực nghiệm hành vi cầm theo phóng lộn truy đuổi và khoảng cách, vị trí giữa phương tiện chở các bị can với xe mô tô Ngô Văn Minh P1 điều khiển bị truy đuổi, hành vi D2 sử dụng phóng lộn chém về phía P1, C2 cũng như hành vi đánh Nguyễn Xuân C2. Kết quả các bị can thực hiện được và hướng dẫn người đóng thế thực hiện được toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai báo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

*** Thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật liên quan:**

Thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường

Dấu vết màu nâu đỏ tại bó vỉa hè được niêm phong ký hiệu M1;

01 mẫu xương tại mặt vỉa hè cạnh cột đèn số 05 được niêm phong ký hiệu M2;

01 con dao dài 49cm, chuôi dao màu đỏ, vàng bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 34cm, có một lưỡi sắc, bản rộng nhất 6,5cm được niêm phong ký hiệu M3;

01 đôi tông màu trắng;

01 chiếc dép nhựa màu xanh trên có ghi chữ VIP, chân trái;

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3640GY102617, số máy: JA36E-0573877 gắn BKS 99H1-567.89.

Thu giữ trong quá trình điều tra:

Xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150, màu trắng-đen, BKS: 99B1-110.20, do Đỗ Đăng D giao nộp;

Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS: 99G1 - 587.07 do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; HKTT: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (*bố đẻ Thanh T*) giao nộp;

01 con dao màu trắng, dài 45cm; 01 con dao, lưỡi dao màu trắng, xám, nâu, chuôi dao bằng gỗ màu nâu vàng, dài 45cm, do Trương Khắc T8 giao nộp;

01 tuýp sắt, một đầu có gắn dao phóng lộn, do anh Nguyễn Văn M3, sinh năm 1976, ở khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giao nộp (*anh M3 nhặt được ở bụi cỏ ở khu T, phường K, thành phố B*);

01 xy lanh bên trong chứa máu của C2 được niêm phong trong bì thư;

Việc xử lý vật chứng, tài sản liên quan:

Ngày 26/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B trả lại chiếc xe mô tô BKS: 99G1 - 587.07 cho anh Nguyễn Văn T1 (*là bố đẻ Thanh T*); Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 99B1-110.20 cho anh Đinh Tuấn A3, sinh năm 1997; HKTT: Tổ C, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (*là anh họ của D*); Trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Blade, số khung: 3640GY102617, số máy: JA36E-0573877 cho anh Ngô Trung K1, sinh năm 1979, HKTT: Thôn K, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (*bố đẻ P1*).

* Trách nhiệm dân sự:

Gia đình các bị can D, Tùng A, T9 đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H5 và anh Ngô Trung K1 (*bố, mẹ của Ngô Văn Minh P1*), tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*mỗi gia đình 50.000.000 đồng*). Chị H5, anh K1 xin giảm nhẹ hình phạt cho D, Tùng A, T9 và không yêu cầu 03 bị can này phải bồi thường khoản dân sự nào khác. Chị H5, anh K1 yêu cầu bị can Thanh T phải bồi thường 50.000.000 đồng.

Nguyễn Xuân C2 và chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1988, HKTT: Thôn A, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (*là chị gái C2, được bố mẹ C2 ủy quyền*) yêu cầu các bị cáo D, Tùng A, T9, Thanh T phải bồi thường khắc phục tiền điều trị, tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe, công người chăm sóc với tổng số tiền là 480.000.000 đồng (*mỗi bị cáo 120.000.000 đồng*). Trong đó 49.639.044 đồng là tiền viện phí có hóa đơn chứng từ. Ngày 25/5/2023, gia đình bị cáo D nộp 20.200.000 đồng vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để bồi thường cho C2. Các bị cáo còn lại chưa bồi thường, khắc phục khoản nào.

Đối với thiệt hại, hư hỏng xe mô tô Honda Blade do P1 điều khiển, gia đình P1 không yêu cầu định giá và bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST-GĐ&NCTN ngày 11/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo:

- Đỗ Đăng D, Nguyễn Thanh T, Phạm Tùng A phạm tội “Giết người”;
- Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s (trừ điểm b với T) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với T, xử phạt các bị cáo:

- Đỗ Đăng D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

- Phạm Tùng A 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

- Nguyễn Thanh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2023) để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

- Vũ Văn M1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- H9 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngô Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 584; 585; 591 Bộ luật Dân sự buộc:

Bị cáo Nguyễn Thanh T cùng gia đình bồi thường cho đại diện người bị hại Ngô Văn Minh P1 50.000.000 đồng;

Bị cáo Đỗ Đăng D, Phạm Tùng A; các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Cát T6 cùng gia đình phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 240.000.000 đồng. Cụ thể phần của bị cáo Đỗ Đăng D, Nguyễn Văn Cát T6 mỗi bị cáo 70.000.000 đồng; phần của Phạm Tùng A và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo 50.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo D nộp 20.200.000 đồng ngày 25/5/2023 và 50.000.000 đồng ngày 17/7/2023; bị cáo Nguyễn Văn Cát T6 nộp 50.200.000 đồng ngày 19/6/2023; bị cáo Phạm Tùng A nộp 20.200.000 đồng ngày 03/8/2023 vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Cát T6, tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2023, bị cáo Đỗ Đăng D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 17/8/2023, bị cáo Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 20/8/2023, bị cáo Phạm Tùng A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 23/8/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Đỗ Đăng M (bố của bị cáo Đỗ Đăng D) giao nộp 02 đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H5 (mẹ của bị hại Ngô Văn Minh P1 - đã chết) và chị Nguyễn Thị H4 (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân C2) có nội dung gia đình bị cáo đã bồi thường thỏa đáng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Đăng D; bản sao Huân chương chiến công giải phóng của liệt sỹ Nguyễn Đình H6 - là ông họ của bị cáo Đỗ Đăng D.

- Mẹ của bị cáo Phạm Tùng A là bà Nguyễn Thị Phương A4 nộp tài liệu thể hiện bị cáo Phạm Tùng A bị bệnh suy thận giai đoạn 5, bản thân bà hiện cũng suy thận, đang phải chạy thận nhân tạo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tùng A. Đã bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000302 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (do bà Nguyễn Thị Phương A4 nộp);

- Bà Nguyễn Thị T2 (mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh T) xuất trình biên lai thu tiền số 0000114 ngày 12/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thể hiện đã nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1; 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2; 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và Biên lai thu tiền số 0000304 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Ngô Văn M4 P1 và 10.000.000 đồng bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C (các bị cáo chưa thành niên) đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Đăng D, Nguyễn Thanh T, Phạm Tùng A về tội Giết người; bị cáo Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C phạm tội Gây rối trật tự công cộng và xử phạt bị cáo Đỗ Đăng D 20 năm tù, Phạm Tùng A 15 năm tù, Nguyễn Thanh T 10 năm tù, Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3 và Ngô Văn C 18 tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đỗ Đăng D cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới là đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông họ là ông Nguyễn Đình H6 có công với Cách mạng. Mặc dù bị cáo tham gia vụ án với vai trò là người đứng đầu nhưng không phải là người điều khiển xe, không trực tiếp gây ra cái chết của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Tùng A, Nguyễn Thanh T: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình bị cáo cung cấp một số tình tiết là đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt các bị cáo với mức hình phạt là phù hợp, do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tùng A, Nguyễn Thanh T.

Đối với bị cáo Ngô Văn M2, Hoàng Anh Tuấn T3 và Ngô Văn C: Các bị cáo bị xét xử sơ thẩm ở khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, độ tuổi của các bị cáo và tuyên mức hình phạt 18 tháng tù là phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đăng D, giảm cho bị cáo 1 – 2 năm tù; bác kháng cáo của các bị cáo: Phạm Tùng A, Nguyễn Thanh T, Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3 và Ngô Văn C, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Đăng D có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo nhiều hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm có cơ hội trở về với xã hội. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có ông họ là người có công với cách mạng, không phải là người chuẩn bị hung khí, không phải là người điều khiển phương tiện, khi ngồi sau xe Cát T6, bị cáo thực hiện hành vi không phải mang tính chất côn đồ mà người bị hại là người tấn công, đe dọa dùng vũ lực trước đối với bị cáo. Khi bị cáo xuống xe, không sử dụng dao chém ngay mà đã có ý thức quay phần chuôi lại để gõ vào đầu của P1, không gây ra thương tích; bị hại và gia đình bị cáo đã đồng thuận với nhau về việc bồi thường và đại diện gia đình bị hại đã có văn bản đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm và số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại trong giai đoạn sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Tùng A có quan điểm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến về phần tội danh. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo hiện đang mắc bệnh suy thận giai đoạn 5, hàng tuần phải chạy thận 02 lần, gia đình bị cáo đã khắc phục thêm một phần cho bị hại C2 là 10.000.000 đồng, đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T có quan điểm: Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Sau khi sự việc xảy ra thường xuyên đến thăm hỏi gia đình bị hại, đã cố gắng khắc phục thiệt hại cho bị hại Ngô Văn Minh P1 số tiền 30.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 40.000.000 đồng và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội, là công dân có ích cho xã hội.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn A có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đã chủ động nộp tiền án phí sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của tỉnh Bắc Ninh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo nên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Về tội “Giết người”: Xuất phát từ những xích mích nhỏ nhất khi tham gia giao thông, các bị cáo T6, D, Thanh T, Tùng A đã sử dụng 02 xe mô tô, mỗi xe chở 01 người mang theo phóng lộn truy đuổi P1, C2 với tốc độ cao, trên nhiều tuyến đường phố với quãng đường khoảng 03km. Trong quá trình truy đuổi, Thanh T lao xe mô tô ra chặn đầu xe mô tô khi P1 đang điều khiển bỏ chạy với tốc độ cao; Tùng A và D mỗi người 01 lần sử dụng phóng lộn chém về phía P1, C2 nhưng không trúng; sau đó thì T6 điều xe mô tô chở D cầm phóng lộn áp sát xe mô tô do P1 điều khiển làm xe mô tô của P1 mất lái lao vào bó vỉa bê tông. Hậu quả: P1 chết tại chỗ do đã chấn thương; C2 bị ngã xuống đường thì bị T6 đánh, đâm, D dùng chuôi dao phóng lộn gõ vào đầu... hậu quả làm C2 bị tổn hại 79% sức khỏe. Khi chết, bị hại P1 mới mới 14 tuổi, 9 tháng 05 ngày tuổi. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã kết án các bị cáo T6, D, Thanh T, Tùng A phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung: “*Giết 02 người trở lên*”; “*Giết người dưới 16 tuổi*”; “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại Điểm a, b, n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng.

[2.2] Về tội “Gây rối trật tự công cộng”: Bị cáo M1 điều khiển xe mô tô chở C tham gia truy đuổi nhóm P1-C2; C, T3 dùng vỏ chai bia ném nhau qua lại

với nhóm P1-C2 trên nhiều tuyến đường phố, địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố B trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 02 giờ 30 ngày 01/9/2022 gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Do đó, hành vi của M1, C, T3 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “*Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã kết án các bị cáo Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Đăng D, Phạm Tùng A đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T có ông nội là Nguyễn Văn T15 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3 và Ngô Văn C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng quy định tại các Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là chính xác.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân, độ tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và xử phạt bị cáo Đỗ Đăng D 20 năm tù, Phạm Tùng A 15 năm tù, Nguyễn Thanh T 10 năm tù; xử phạt các bị cáo Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3 và Ngô Văn C mỗi bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ và phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và cung cấp được một số tài liệu mới.

[5] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Đỗ Đăng D, Phạm Tùng A, Nguyễn Thanh T:

[5.1] Bị cáo Đỗ Đăng D đã bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1 và bị hại Nguyễn Xuân C2 toàn bộ số tiền bồi thường đã được bản án sơ thẩm xác định. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện đại diện gia đình bị hại Nguyễn Xuân C2 mới có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, gia đình bị hại P1 tiếp tục có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có người có công với Cách mạng.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Thanh T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình, sau khi sự việc xảy ra đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 30.000.000 đồng; gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tiền số 0000114 ngày 12/12/2023; đến ngày ngày 11/4/2024 tiếp tục nộp tiền bồi thường cho đại diện bị hại Ngô Văn Minh P1 10.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án

phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000304 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, có ông nội là ông Nguyễn Văn T15 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất;

[5.3] Bị cáo Phạm Tùng A sau khi xét xử sơ thẩm, đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000302 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (do bà Nguyễn Thị Phương A4 nộp); có căn cứ, tài liệu xác định hiện nay bị cáo đang bị bệnh suy thận giai đoạn 5, tăng huyết áp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đẻ bà là Nguyễn Thị Phương A4 cũng phải thường xuyên chạy thận nhân tạo.

Do có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C: Cả 3 bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các điều kiện được hưởng án treo thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi (Vũ Văn M1 17 tuổi 10 tháng 2 ngày; Hoàng Anh Tuấn T3 16 tuổi 11 tháng 14 ngày; Ngô Văn C 16 tuổi 9 tháng 29 ngày), trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội trở thành người có ích, phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1 số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 40.000.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0000114 ngày 12/12/2023 và 0000304 ngày 11/4/2024 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (do bà Nguyễn Thị T2 nộp thay). Còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1 20.000.000 đồng; còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 10.000.000 đồng.

[7.2] Ghi nhận bị cáo Phạm Tùng A đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000302 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (do bà Nguyễn Thị Phương A4 nộp).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận: Các bị cáo Đỗ Đăng D, Phạm Tùng A, Hoàng Anh Tuấn T3, Vũ Văn M1, Ngô Văn C đã nộp 200.000 đồng

tiền án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số 0000212, 0000302, 0000307, 0000398 và 0000306 cùng ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T đã nộp 400.000 đồng theo các biên lai thu tiền số: 0000114 ngày 12/12/2023 và 0000304 ngày 11/4/2024 của Cục thi hành án dân tỉnh Bắc Ninh là nộp thừa 200.000 đồng nên sẽ được trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh như sau.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đăng D, Nguyễn Thanh T, Phạm Tùng A phạm tội: “Giết người”;

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với T, xử phạt bị cáo:

- Đỗ Đăng D 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

- Phạm Tùng A 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

- Nguyễn Thanh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2022.

2. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Văn M1, Hoàng Anh Tuấn T3, Ngô Văn C phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

- Vũ Văn M1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

- Hoàng Anh Tuấn Tú 1 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

- Ngô Văn Cường 11 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1 số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 40.000.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0000114 ngày

12/12/2023 và 0000304 ngày 11/4/2024 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (do bà Nguyễn Thị T2 nộp thay). Bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Ngô Văn Minh P1 số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 số tiền 10.000.000 đồng.

3.2. Bị cáo Phạm Tùng A đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000302 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (do bà Nguyễn Thị Phương A4 nộp thay). Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân C2 số tiền 20.000.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Các bị cáo Đỗ Đăng D, Phạm Tùng A, Hoàng Anh Tuấn T3, Vũ Văn M1, Ngô Văn C đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số 0000212, 0000302, 0000307, 0000398 và 0000306 cùng ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Ghi nhận các bị cáo đã thi hành án xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T đã nộp 400.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số: 0000114 ngày 12/12/2023 và 0000304 ngày 11/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Ghi nhận bị cáo đã thi hành án xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; hoàn trả bị cáo số tiền 200.000 đồng tạm nộp tại Biên lai thu tiền số 0000304 ngày 11/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4.2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại tạm giam và theo địa chỉ);
- ĐDHP của bị cáo (theo địa chỉ);
- ĐDHP của bị hại (theo địa chỉ);
- NLQ (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh